

BIỂU SỐ 01 - PHÂN BỐ, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN NSDP 5 NĂM 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số

/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh dự án	Chủ đầu tư dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư		Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 đã giao, dự kiến giao		Điều chỉnh tăng, giảm (-) kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025	Phân bổ kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2021-2025				UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư	
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó, vốn đã phân bổ		Tổng số	Bao gồm các nguồn vốn				Vốn tăng thu thường xuyên năm 2021
										Vốn XDCB tập trung	Vốn thu sử dụng đất	Vốn thu xổ số kiến thiết		
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6=3+5	7	8	9	10	11
	TỔNG SỐ				536,157.1	848,302.847	345,564.279		848,302.847	128,917.092	704,331.557	14,513.848	540.350	
I	Phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025				536,157.1	846,721.497	345,564.279	1,581.350	848,302.847	128,917.092	704,331.557	14,513.848	540.350	
1	Mua sắm trang thiết bị y tế tại 04 bệnh viện tuyến tỉnh (Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Phổi, Bệnh viện Nhi, Bệnh viện Phụ sản)	Sở Y tế	2023-2024		360,000.0	360,000.000			360,000.000	128,917.092	221,996.948	9,085.960		Tờ trình số 102/TTr-UBND ngày 22/9/2023
2	Cải tạo, sửa chữa Bệnh viện phổi Hải Dương - Hạng mục: Nhà điều trị bệnh nhân lao phổi AFB, lao ngoài phổi và lao/HIV (khoa hồi sức cấp cứu); Nhà hô hấp cấp cứu 02 tầng (khoa ung bướu) và Nhà điều trị lao phổi A	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2023-2024		9,157.2	9,157.218			9,157.218		9,157.218			Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 22/9/2023
3	Sửa chữa, nâng cấp trụ sở cũ của Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh để bố trí lại trụ sở làm việc của một số đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Trung tâm trợ giúp pháp lý (Sở Tư pháp)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2023-2024		20,000.0	20,000.000			20,000.000		20,000.000			Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 22/9/2023
4	Xây dựng trại tạm giam Công an tỉnh (giai đoạn 1)	Công an tỉnh	2023-2025		112,000.0	112,000.000			112,000.000		112,000.000			Tờ trình số 144/TTr-UBND ngày 26/9/2023
5	Tu bổ, tôn tạo hạ tầng phía trước Đền Kiếp Bạc, xã Hưng Đạo, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2020-2023	05, 14/7/2020; 42, 29/10/2021	34,999.9	22,454.279	22,454.279	3,045.637	25,499.916		24,959.566		540.350	Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 22/9/2023
6	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới					323,110.000	323,110.000	-1,464.287	321,645.713		316,217.825	5,427.888		
II	Phân bổ chi tiết sau					1,581.350		-1,581.350						

BIỂU SỐ 02 - PHÂN BỐ, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN NSDP NĂM 2023
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh dự án	Chủ đầu tư dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn NSDP năm 2023 đã giao	Phân bổ, điều chỉnh tăng, giảm (-) kế hoạch vốn NSDP năm 2023	Phân bổ vốn NSDP kế hoạch năm 2023 (sau khi điều chỉnh tăng, giảm)															Nguồn thực hiện cải tạo, nâng cấp công trình thủy lợi đã giao dự toán năm 2023 bổ sung cho chi đầu tư phát triển ⁽³⁾			
				Số quyết định: ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Vốn kế hoạch năm 2023				Vốn năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 bổ sung cho chi đầu tư phát triển													
									Nguồn vốn XDCB tập trung	Nguồn vốn thu sử dụng đất	Nguồn vốn thu XSKT	Vốn thu sử dụng đất ⁽¹⁾	Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021				Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi thường xuyên, doanh nghiệp hoàn trả năm 2022									
													Vốn tăng thu thường xuyên	Vốn tăng thu sử dụng đất	Vốn tăng thu tiền bảo vệ đất trồng lúa	Vốn tiết kiệm chi thường xuyên	Nguồn tăng thu sử dụng đất	Nguồn tăng thu XSKT	Nguồn doanh nghiệp hoàn trả vốn vay lại ODA	Nguồn tăng thu phí bảo vệ môi trường	Nguồn tăng thu thường xuyên	Nguồn thu tiền bảo vệ đất trồng lúa		Tiết kiệm chi thường xuyên		
1	2	3	4	5=3+4	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22					
TỔNG SỐ																										
I	Phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn				4.395.701.5	1.334.140.513		1.334.140.513	169.594.800	251.853.147	30.000.000	180.029.406	54.248.218	95.994.942	20.235.000	2.500.000	223.114.000	8.608.000	36.466.000	3.545.000	178.110.000	3.741.000	36.825.000	21.721.000	17.555.000	
1	Đầu tư xây dựng đường tỉnh 396 kéo dài (đoạn nối từ đường tỉnh 391 đến đường tỉnh 390)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2023-2026	1969; 15/9/2023	846.420.0		91.989.000	91.989.000					54.248.218	24.877.495			12.863.287									
2	Đầu tư xây dựng đường vào khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc (1/2 tuyến bên trái từ ngã ba An Linh đến ngã ba đầu Rộng)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2023-2025	1966; 15/9/2023	564.050.0		276.000.000	276.000.000				180.029.406		21.117.447												
3	Cải tạo, sửa chữa hàng rào Nhà thiếu nhi tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2023	1690; 14/8/2023	2.500.0		2.500.000	2.500.000								2.500.000										
4	Cải tạo, nâng cấp công lấy nước, kênh tưới khu đầu mối trạm bơm Chùa Khu, huyện Thanh Miện	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh	2023-2024	1927; 12/9/2023	8.985.0		8.985.000	8.985.000							8.985.000											
5	Xây dựng kênh dẫn, đường bờ kênh kết hợp đường dẫn cầu Sỏi, xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh	2023-2024	1926; 12/9/2023	11.250.0		11.250.000	11.250.000							11.250.000											
6	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 390 đoạn từ cầu Hợp Thanh đến cầu Quang Thanh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2023-2025	433; 17/3/2023	421.189.0	177.000.000	46.000.000	223.000.000									46.000.000									
7	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh 391 đoạn từ thành phố Hải Dương đến đường trục Đông - Tây, tỉnh Hải Dương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2023-2026	557; 31/3/2023	1.392.670.0	80.000.000	15.000.000	95.000.000	80.000.000								15.000.000									
8	Đường vào Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc (Đoạn từ Quốc lộ 37 vào chùa Côn Sơn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2022-2024	837; 15/4/2022; 961; 25/5/2023	279.000.3		32.000.000	32.000.000	19.594.800								12.405.200									
9	Xây dựng đường tránh đường tỉnh 391 đoạn qua địa bàn thị trấn Tứ Kỳ và xã Văn Tố, huyện Tứ Kỳ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2022-2024	402; 28/01/2022; 806; 28/4/2023	155.943.1		19.000.000	19.000.000									19.000.000									
10	Đầu tư xây dựng Bệnh viện Phụ sản Hải Dương giai đoạn II (Khối điều trị nội trú và dịch vụ tổng hợp)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2022-2025	112; 18/01/2023	243.874.0	70.000.000	30.000.000	100.000.000	20.000.000			30.000.000		50.000.000												
11	Đầu tư xây dựng đường dẫn cầu Đồng Việt kết nối với Quốc lộ 37, thành phố Chí Linh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2022-2024	26; 12/7/2021; 3849; 25/12/2021	469.820.0	50.000.000	50.000.000	100.000.000	50.000.000								50.000.000									
12	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ⁽⁴⁾						98.000.000	98.000.000													98.000.000					
II	Phân bổ chi tiết sau					957.140.513	-680.724.000	276.416.513									67.845.513	8.608.000	36.466.000	3.545.000	80.110.000	3.741.000	36.825.000	21.721.000	17.555.000	
1	Kế hoạch vốn đã giao					784.030.513	-582.724.000	201.306.513									67.845.513	8.608.000	36.466.000	3.545.000	5.000.000	3.741.000	36.825.000	21.721.000	17.555.000	
2	Kế hoạch vốn giao bổ sung					173.110.000	-98.000.000	75.110.000															75.110.000			

Ghi chú:

- (1)- Nguồn bổ sung tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2022.
- (2)- Kinh phí thu hồi theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.
- (3)- Thực hiện theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.
- (4)- Trình phân bổ vốn năm 2023 đồng thời với trình HĐND tỉnh quyết định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG NTM